



**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022**

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC TÂY NAM BỘ NĂM 2022**

Phòng số 01; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng 210 - Trường Công nghệ thông tin & Truyền thông - Trường Đại học Cần Thơ

Thời gian: Ca thi từ 07h00 - 09h30 ngày 05/11/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV1060	Khuru Minh Anh		13-04-1997	CVNV	An Giang			
2	NV1061	Ngô Thị Thúy Duy		04-04-2000	CVNV	An Giang			
3	NV1062	Phạm Ánh Hương		19-08-1994	CVNV	An Giang			
4	NV1063	Nguyễn Ngọc Nhi		24-11-2000	CVNV	An Giang			
5	NV1064	Phan Thảo Phương		07-10-1996	CVNV	An Giang			
6	NV1065	Thái Thị Yến Phượng		07-11-1997	CVNV	An Giang			
7	NV1066	Nguyễn Thành Thắng	09-09-1992		CVNV	An Giang			
8	NV1067	Trần Thị Kim Thoa		18-07-1985	CVNV	An Giang			
9	NV1068	Ngô Thị Anh Thư		07-01-1990	CVNV	An Giang			
10	NV1069	Trần Thị Diễm Thúy		07-02-1987	CVNV	An Giang			
11	NV1070	Nguyễn Đức Tiến	19-10-1989		CVNV	An Giang		Con TB	
12	NV1071	Nguyễn Thị Mỹ Trang		01-01-1989	CVNV	An Giang			
13	NV1072	Phan Thanh Trường	01-01-1992		CVNV	An Giang			
14	NV1073	Nguyễn Thanh Tuấn	08-04-1990		CVNV	An Giang		Quân nhân xuất ngũ	
15	NV1074	Tô Châu Hoàng Uyên		21-09-1998	CVNV	An Giang			
16	NV1075	Cao Minh Khoa Văn		04-06-2000	CVNV	An Giang			
17	NV1076	Huỳnh Văn Vũ	18-08-1983		CVNV	An Giang			
18	NV1077	Tổng Lâm Vy		26-05-1992	CVNV	An Giang		DT Kherme	
19	NV1188	Đinh Thị Kim Cúc		09-02-1989	CVNV	Đồng Tháp			

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
20	NV1189	Huỳnh Thị Diễm		29-05-1995	CVNV	Đồng Tháp			
21	NV1190	Trần Thị Hậu		16-12-1990	CVNV	Đồng Tháp			
22	NV1191	Ngô Trung Hiếu	02-05-1994		CVNV	Đồng Tháp			
23	NV1192	Bùi Thị Ngọc Huyền		07-03-1999	CVNV	Đồng Tháp			
24	NV1193	Võ Hoàng Lâm	25-01-1999		CVNV	Đồng Tháp			
25	NV1194	Phạm Thanh Lan		09-02-1993	CVNV	Đồng Tháp			
26	NV1195	Mai Thị Trúc Linh		03-08-1998	CVNV	Đồng Tháp		DT Khmer	
27	NV1196	Lê Thị Cẩm Loan		20-12-2000	CVNV	Đồng Tháp			
28	NV1197	Nguyễn Thị Kim Ngọc		16-07-2000	CVNV	Đồng Tháp			
29	NV1198	Thái Văn Phú	29-01-1993		CVNV	Đồng Tháp			
30	NV1199	Khương Minh Tân	09-06-1992		CVNV	Đồng Tháp			
31	NV1200	Nguyễn Thiên Thanh		17-12-1991	CVNV	Đồng Tháp			
32	NV1201	Ngô Minh Thùy		10-09-1990	CVNV	Đồng Tháp			
33	NV1202	Bùi Thị Thùy Trang		28-04-1991	CVNV	Đồng Tháp			
34	NV1203	Nguyễn Thị Yến		04-05-1994	CVNV	Đồng Tháp			



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHANH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC TÂY NAM BỘ NĂM 2022

Phòng số 02; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng 211 - Trường Công nghệ thông tin & Truyền thông - Trường Đại học Cần Thơ

Thời gian: Ca thi từ 07h00 - 09h30 ngày 05/11/2022

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV1078	Lâm Phong	Cảnh	30-07-1991		CVNV	Bạc Liêu			
2	NV1079	Phan Tuấn	Cường	22-10-1982		CVNV	Bạc Liêu			
3	NV1080	Phạm Trường	Di	08-07-1991		CVNV	Bạc Liêu			
4	NV1081	Khuru	Khởi	27-11-1993		CVNV	Bạc Liêu			
5	NV1082	Trần Thị Thùy	Linh		25-02-1993	CVNV	Bạc Liêu			
6	NV1083	Trần Phi	Long	19-08-1998		CVNV	Bạc Liêu			
7	NV1084	Bành Thị Tuyết	Mai		09-07-1989	CVNV	Bạc Liêu			
8	NV1085	Trịnh Hoài	Nam	01-08-1995		CVNV	Bạc Liêu			
9	NV1086	Tạ Bảo	Ngọc		18-12-1992	CVNV	Bạc Liêu			
10	NV1087	Trương Lê Kim	Ngọc		16-06-1986	CVNV	Bạc Liêu			
11	NV1088	Nguyễn Dương Phụng	Nhi		03-05-1996	CVNV	Bạc Liêu			
12	NV1089	Trần Quốc	Ninh	01-01-1992		CVNV	Bạc Liêu			
13	NV1090	Lê Ngọc	Tấn	04-03-1994		CVNV	Bạc Liêu			
14	NV1091	Võ Phương	Thi		27-08-1998	CVNV	Bạc Liêu			
15	NV1092	Cao Cường Chí	Thọ	14-01-1998		CVNV	Bạc Liêu		DT Hoa	
16	NV1093	Phạm Thanh	Thùy		16-09-1992	CVNV	Bạc Liêu			
17	NV1094	Nguyễn Anh	Thư		18-10-1997	CVNV	Bạc Liêu			
18	NV1095	Phạm Anh	Thư		03-10-1998	CVNV	Bạc Liêu			
19	NV1096	Ngô Hải	Tính	12-01-1992		CVNV	Bạc Liêu		DT Hoa	



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
20	NV1097	Dương Thị Mộng Tuyền		30-11-1983	CVNV	Bạc Liêu			
21	NV1098	Nguyễn Thị Hồng Vui		09-11-1994	CVNV	Bạc Liêu			
22	NV1288	Võ Minh Dũng	21-09-1997		CVNV	Vĩnh Long			
23	NV1289	Phạm Kim Ngân		06-02-1999	CVNV	Vĩnh Long			
24	NV1290	Nguyễn Thị Khánh Hằng		18-05-1996	CVNV	Vĩnh Long			
25	NV1291	Hồ Thị Thanh Huyền		23-09-1999	CVNV	Vĩnh Long			
26	NV1292	Lê Khải Anh	11-01-1999		CVNV	Vĩnh Long			
27	NV1293	Lê Thị Bích Hon		29-01-1992	CVNV	Vĩnh Long			
28	NV1294	Khưu Bình Bông	09-09-1988		CVNV	Vĩnh Long		Hoàn thành NV quân sự	
29	NV1295	Nguyễn Thị Diễm Trinh		24-06-1998	CVNV	Vĩnh Long			
30	NV1296	Thạch Thị Trúc Linh		15-03-1993	CVNV	Vĩnh Long		DT Khơ me	
31	NV1297	Trần Huyền Nhung		28-07-1994	CVNV	Vĩnh Long			
32	NV1298	Phạm Văn Thái	18-09-1986		CVNV	Vĩnh Long			
33	NV1299	Trương Thị Ngọc Giàu		14-09-1990	CVNV	Vĩnh Long			
34	NV1300	Huỳnh Thiện Tâm		12-10-1993	CVNV	Vĩnh Long			
35	NV1301	Huỳnh Ngọc Trâm		30-08-2000	CVNV	Vĩnh Long			
36	NV1302	Nguyễn Thị Thùy Trang		30-06-1993	CVNV	Vĩnh Long	x		



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC TÂY NAM BỘ NĂM 2022

Phòng số 03; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng 213 - Trường Công nghệ thông tin & Truyền thông - Trường Đại học Cần Thơ

Thời gian: Ca thi từ 07h00 - 09h30 ngày 05/11/2022

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV1099	Lê Đình	Bảo	17-12-1993		CVNV	Bến Tre			
2	NV1100	Tạ Huy	Bình	15-04-1991		CVNV	Bến Tre			
3	NV1101	Nguyễn Thị Bảo	Châu		04-11-1989	CVNV	Bến Tre			
4	NV1102	Trần Thị Kim	Cung		23-11-1989	CVNV	Bến Tre			
5	NV1103	Trần Thị Hoàng	Diệu		13-08-1990	CVNV	Bến Tre			
6	NV1104	Trần Minh	Duy	19-07-1991		CVNV	Bến Tre			
7	NV1105	Trần Hải	Đăng	05-05-1989		CVNV	Bến Tre			
8	NV1106	Lê Tấn	Đức	12-02-1991		CVNV	Bến Tre			
9	NV1107	Đinh Ngọc	Hân		01-03-1999	CVNV	Bến Tre			
10	NV1108	Trương Thị Thanh	Hương		09-09-2000	CVNV	Bến Tre			
11	NV1109	Trần Văn	Khánh		10-01-2000	CVNV	Bến Tre			
12	NV1110	Cao Thị Kim	Loan		26-09-1999	CVNV	Bến Tre			
13	NV1111	Ngô Thế	Lữ	01-06-1993		CVNV	Bến Tre			
14	NV1112	Phạm Mai Bích	Ngọc		16-06-1990	CVNV	Bến Tre			
15	NV1113	Phan Thị Phương	Ngọc		12-01-1997	CVNV	Bến Tre			
16	NV1114	Võ Trọng	Nghị	27-01-1998		CVNV	Bến Tre			
17	NV1115	Trần Thị Thanh	Nhân		06-09-1992	CVNV	Bến Tre			
18	NV1116	Ngô Hào	Nguyên		28-03-1999	CVNV	Bến Tre			
19	NV1117	Nguyễn	Nhi		24-07-1998	CVNV	Bến Tre			



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
20	NV1118	Phạm Huỳnh Yến Nhi		02-03-1990	CVNV	Bến Tre			
21	NV1119	Vô Ngọc Phát	03-06-1999		CVNV	Bến Tre			
22	NV1120	Ngô Kim Phụng		08-10-1998	CVNV	Bến Tre			
23	NV1121	Phạm Phi Phụng		19-12-1993	CVNV	Bến Tre			
24	NV1122	Phạm Như Quân	02-04-1992		CVNV	Bến Tre			
25	NV1123	Nguyễn Thị Hồng Quế		25-10-1995	CVNV	Bến Tre			
26	NV1124	Nguyễn Thị Phương Quyên		31-01-1993	CVNV	Bến Tre			
27	NV1125	Lê Thị Thịnh Quyên		30-06-1994	CVNV	Bến Tre			
28	NV1126	Lý Thu Thảo		22-11-1991	CVNV	Bến Tre			
29	NV1127	Nguyễn Thị Kim Tho		15-05-1989	CVNV	Bến Tre			
30	NV1128	Lê Ngọc Phương Trang		19-10-1993	CVNV	Bến Tre			
31	NV1129	Nguyễn Thị Như Trúc		14-04-1993	CVNV	Bến Tre			
32	NV1130	Nguyễn Xuân Trường	06-10-1995		CVNV	Bến Tre			
33	NV1131	Trương Thị Phương Tuyền		17-05-1995	CVNV	Bến Tre			
34	NV1132	Tạ Thị Tường Vi		04-01-1997	CVNV	Bến Tre			
35	NV1133	Bùi Giang Yên		03-02-1994	CVNV	Bến Tre			





NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC TÂY NAM BỘ NĂM 2022

Phòng số 04; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng 214 - Trường Công nghệ thông tin & Truyền thông - Trường Đại học Cần Thơ

Thời gian: Ca thi từ 07h00 - 09h30 ngày 05/11/2022

TT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV1134	Nguyễn Ngọc	Anh		04-9-1998	CVNV	Cà Mau			
2	NV1135	Lê Thị Lan	Anh		02-4-1997	CVNV	Cà Mau			
3	NV1136	Võ Kiều	Diễm		24-8-1989	CVNV	Cà Mau			
4	NV1137	Phù Quốc	Hiệp	22-6-1994		CVNV	Cà Mau		DT Hoa	
5	NV1138	Diệp Thiên	Kỳ	18-3-1999		CVNV	Cà Mau			
6	NV1139	Phan Nguyễn Phương	Lam		04-8-1998	CVNV	Cà Mau			
7	NV1140	Trương Hồng	Lam		25-11-1993	CVNV	Cà Mau			
8	NV1141	Trương Vũ	Linh	20-5-1985		CVNV	Cà Mau			
9	NV1142	Đàm Thị Cẩm	Linh		03-8-1992	CVNV	Cà Mau			
10	NV1143	Võ Thị Kiều	My		09-01-1996	CVNV	Cà Mau			
11	NV1144	Hồ Kim	Ngân		09-11-1988	CVNV	Cà Mau			
12	NV1145	Lâm Bảo	Ngọc		20-3-2000	CVNV	Cà Mau			
13	NV1146	Vũ Thị Hoàng	Nguyễn		17-10-1987	CVNV	Cà Mau			
14	NV1147	Quách Khả	Như		11-11-1994	CVNV	Cà Mau		DT Hoa	
15	NV1148	Nguyễn Thị Huỳnh	Như		25-4-1996	CVNV	Cà Mau			
16	NV1149	Huỳnh Văn	Thường	21-11-1999		CVNV	Cà Mau			
17	NV1150	Trần Phương	Thùy		16-6-1991	CVNV	Cà Mau			
18	NV1151	Quách Thị Mộng	Thùy		10-01-1988	CVNV	Cà Mau	x		
19	NV1152	Lâm Thị Bích	Thy		26-9-1993	CVNV	Cà Mau			



TT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
20	NV1153	Đinh Lê Thảo	Trinh		14-10-1997	CVNV	Cà Mau			
21	NV1154	Nguyễn Thành	Trung	03-9-2000		CVNV	Cà Mau			
22	NV1155	Đỗ Thanh	Tuấn	26-2-1997		CVNV	Cà Mau			
23	NV1156	Nguyễn Trí	Tuệ	14-8-1990		CVNV	Cà Mau			
24	NV1157	Nguyễn Hoàng Phương	Vy		19-10-1999	CVNV	Cà Mau			
25	NV1158	Trần Thị Bảo	Yến		28-8-1988	CVNV	Cà Mau			
26	NV1204	Dương Ngọc	Án	9-2-1998		CVNV	Hậu Giang			
27	NV1205	Nguyễn Bảo	Anh	8-10-1993		CVNV	Hậu Giang			
28	NV1206	Lâm Trương Tú	Châu		7-12-1999	CVNV	Hậu Giang			
29	NV1207	Trần Thị Thu	Diễm		8-7-1989	CVNV	Hậu Giang			
30	NV1208	Phạm Nguyễn Ngọc	Hân		1-1-1999	CVNV	Hậu Giang			
31	NV1209	Nguyễn Thị Bé	Huyền		2-9-1990	CVNV	Hậu Giang			
32	NV1210	Trần Phú	Khánh	9-9-1989		CVNV	Hậu Giang			
33	NV1211	Trần Thị Diễm	Kiều		12-7-1993	CVNV	Hậu Giang			
34	NV1212	Nguyễn Thúy	Kiều		5-1-1993	CVNV	Hậu Giang			
35	NV1213	Võ Thị Hoài	My		12-3-1997	CVNV	Hậu Giang			
36	NV1214	Nguyễn Thanh	Nga		20-3-1993	CVNV	Hậu Giang			
37	NV1215	Võ Kim	Ngân		12-12-1993	CVNV	Hậu Giang			



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC TÂY NAM BỘ NĂM 2022

Phòng số 05; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng 219 - Trường Công nghệ thông tin & Truyền thông - Trường Đại học Cần Thơ

Thời gian: Ca thi từ 07h00 - 09h30 ngày 05/11/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV1159	Kiều Ngọc Thiên Anh		29-12-1995	CVNV	Cần Thơ			
2	NV1160	Nguyễn Phương Cảnh	10-10-1989		CVNV	Cần Thơ			
3	NV1161	Huỳnh Kiện Đình	17-02-1999		CVNV	Cần Thơ			
4	NV1162	Đặng Hồng Hạnh		26-06-1998	CVNV	Cần Thơ			
5	NV1163	Bùi Quang Huy	03-11-2000		CVNV	Cần Thơ			
6	NV1164	Lê Hữu Hưng	19-09-1988		CVNV	Cần Thơ			
7	NV1165	Đặng Thị Trúc Linh		22-11-1994	CVNV	Cần Thơ			
8	NV1166	Võ Yến Linh		15-03-1989	CVNV	Cần Thơ			
9	NV1167	Dương Tú Loan		17-11-1993	CVNV	Cần Thơ			
10	NV1168	Trịnh Thành Luân	10-11-1989		CVNV	Cần Thơ			
11	NV1169	Nguyễn Thị Kim Mỹ		01-01-1991	CVNV	Cần Thơ	x		
12	NV1170	Lê Thị Thu Nga		05-12-1991	CVNV	Cần Thơ			
13	NV1171	Huỳnh Kim Nga		19-07-2000	CVNV	Cần Thơ		DT Hoa	
14	NV1172	Lý Ái Ngân		11-05-1998	CVNV	Cần Thơ			
15	NV1173	Nguyễn Thị Kim Ngân		20-07-1989	CVNV	Cần Thơ	x		
16	NV1174	Trang Hữu Nghĩa	12-12-1989		CVNV	Cần Thơ			
17	NV1175	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên		01-09-1995	CVNV	Cần Thơ			
18	NV1176	Đỗ Thị Minh Nguyệt		24-08-2000	CVNV	Cần Thơ			
19	NV1177	Phạm Thị Kiều Nhi		10-10-1987	CVNV	Cần Thơ			



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
20	NV1178	Lâm Yến Nhi		01-02-1995	CVNV	Cần Thơ			
21	NV1179	Phạm Thụy Bích Nhiên		18-12-1989	CVNV	Cần Thơ			
22	NV1180	Lưu Quốc Tại	22-11-1989		CVNV	Cần Thơ			
23	NV1181	Lê Mai Cẩm Tú		29-08-1991	CVNV	Cần Thơ			
24	NV1182	Nguyễn Thị Giang Thanh		30-07-1994	CVNV	Cần Thơ			
25	NV1183	Lê Ngọc Thùy		16-10-1995	CVNV	Cần Thơ			
26	NV1184	Từ Nguyễn Anh Thư		09-10-1989	CVNV	Cần Thơ			
27	NV1185	Huỳnh Thị Anh Thư		18-07-2000	CVNV	Cần Thơ			
28	NV1186	Đỗ Thiện Mỹ Trinh		24-12-1990	CVNV	Cần Thơ			
29	NV1187	Nguyễn Thành Vương	29-10-1999		CVNV	Cần Thơ			





NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC TÂY NAM BỘ NĂM 2022

Phòng số 06; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng 220 - Trường Công nghệ thông tin & Truyền thông - Trường Đại học Cần Thơ

Thời gian: Ca thi từ 07h00 - 09h30 ngày 05/11/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV1254	Hứa Thị Thùy Dung		29-12-1997	CVNV	Sóc Trăng			
2	NV1255	Huỳnh Anh Đài		21-11-1983	CVNV	Sóc Trăng			
3	NV1256	Hồ Thị Ngọc Giào		22-02-1990	CVNV	Sóc Trăng			
4	NV1257	Trương Thị Hồng Hoa		07-3-1991	CVNV	Sóc Trăng			
5	NV1258	Lê Thị Bích Huyền		25-01-1991	CVNV	Sóc Trăng			
6	NV1259	Trương Châu Tấn Khoa	30-9-1989		CVNV	Sóc Trăng			
7	NV1260	Nguyễn Thị Duệ Linh		15-8-1979	CVNV	Sóc Trăng			
8	NV1261	Hà Huệ Mẫn		23-3-1995	CVNV	Sóc Trăng		DT Hoa	
9	NV1262	Trần Tuyết Nương		24-10-1991	CVNV	Sóc Trăng			
10	NV1263	Ngô Kim Ngân		04-9-1993	CVNV	Sóc Trăng			
11	NV1264	Lý Bảo Ngọc		14-12-2000	CVNV	Sóc Trăng		DT Hoa	
12	NV1265	Lê Bảo Ngọc		01-01-1990	CVNV	Sóc Trăng			
13	NV1266	Kha Như Ngọc		6-11-1994	CVNV	Sóc Trăng		DT Hoa	
14	NV1267	Dương Thị Kim Ngọc		05-9-1993	CVNV	Sóc Trăng		DT Khmer	
15	NV1268	Nguyễn Hoàng Mai Nguyệt		19-4-2000	CVNV	Sóc Trăng			
16	NV1269	Chung Triều Nghi		12-10-2000	CVNV	Sóc Trăng		DT Khmer	
17	NV1270	Phan Trọng Nghĩa	21-6-1999		CVNV	Sóc Trăng			
18	NV1271	Nguyễn Thanh Phong	12-11-1986		CVNV	Sóc Trăng			
19	NV1272	Lý Kim Phượng		07-10-1986	CVNV	Sóc Trăng			

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
20	NV1273	Trần Đức Tổ Quyền		12-02-1993	CVNV	Sóc Trăng		DT Hoa	
21	NV1274	Lâm Sa Rây Rot		29-9-1993	CVNV	Sóc Trăng		DT Khmer	
22	NV1275	Giang Thị Cẩm Tiên		02-11-1993	CVNV	Sóc Trăng			
23	NV1276	Phan Thị Thanh Tuyền		28-01-1989	CVNV	Sóc Trăng			
24	NV1277	Nguyễn Huỳnh Phương Thảo		22-4-1989	CVNV	Sóc Trăng			
25	NV1278	Diệp Dương Phương Thảo		12-11-1996	CVNV	Sóc Trăng			
26	NV1279	Lê Thị Cẩm Thi		15-4-1996	CVNV	Sóc Trăng			
27	NV1280	Lê Thị Ánh Thư		24-02-2000	CVNV	Sóc Trăng			
28	NV1281	Nguyễn Lê Minh Thư		21-10-1987	CVNV	Sóc Trăng			
29	NV1282	Đặng Thị Thanh Thủy		19-10-1990	CVNV	Sóc Trăng	x		
30	NV1283	Võ Thị Thùy Trang		18-7-1989	CVNV	Sóc Trăng		Con TB	
31	NV1284	Võ Công Trạng	05-8-1996		CVNV	Sóc Trăng			
32	NV1285	Đào Thị Tú Trân		01-11-1991	CVNV	Sóc Trăng			
33	NV1286	Nguyễn Minh Triết	15-6-1992		CVNV	Sóc Trăng			
34	NV1287	Võ Huỳnh Thanh Xuân		10-02-1998	CVNV	Sóc Trăng			



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2022

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHÍNH HÀNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC TÂY NAM BỘ NĂM 2022

Phòng số 07; Vị trí dự thi: Chuyên viên Nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng 221 - Trường Công nghệ thông tin & Truyền thông - Trường Đại học Cần Thơ

Thời gian: Ca thi từ 07h00 - 09h30 ngày 05/11/2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	NV1216	Trần Thị Hồng Ngọc		28-3-2000	CVNV	Hậu Giang			
2	NV1217	Lâm Huỳnh Yến Nhi		27-2-1998	CVNV	Hậu Giang			
3	NV1218	Nguyễn Thị Lệ Như		25-7-2000	CVNV	Hậu Giang			
4	NV1219	Nguyễn Thị Mỹ Nhung		28/8/1988	CVNV	Hậu Giang			
5	NV1220	Phạm Lan Thảo		29-5-2000	CVNV	Hậu Giang			
6	NV1221	Nguyễn Chí Thom	16-4-1993		CVNV	Hậu Giang			
7	NV1222	Trần Đoàn Anh Thư		25-11-2000	CVNV	Hậu Giang			
8	NV1223	Phan Thị Bảo Trân		19-6-1992	CVNV	Hậu Giang			
9	NV1224	Trần Minh Trung	8-3-1985		CVNV	Hậu Giang			
10	NV1225	Hoàng Thị Thanh Tân		2-9-1987	CVNV	Hậu Giang			
11	NV1226	Lý Phương Uyên		23-10-1992	CVNV	Hậu Giang		DT Nùng	
12	NV1227	Huỳnh Kim Vy		16-6-2000	CVNV	Hậu Giang			
13	NV1228	Nguyễn Thị Thùy An		12-08-1988	CVNV	Kiên Giang			
14	NV1229	Phạm Thế Anh	18-05-1985		CVNV	Kiên Giang			
15	NV1230	Lê Hồng Anh		23-12-1984	CVNV	Kiên Giang			
16	NV1231	Trần Thụy Ngọc Ánh		24-09-1989	CVNV	Kiên Giang			
17	NV1232	Nguyễn Việt Dũng	08-06-1988		CVNV	Kiên Giang			
18	NV1233	Nguyễn Thị Thùy Dương		10-04-1994	CVNV	Kiên Giang			
19	NV1234	Trần Bích Giang		28-04-1990	CVNV	Kiên Giang	x		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
20	NV1235	Lê Thị Mỹ Hằng		04-07-1991	CVNV	Kiên Giang	x		
21	NV1236	Trần Thị Thúy Hằng		23-06-1989	CVNV	Kiên Giang			
22	NV1237	Trần Ngọc Hạnh		09-02-1984	CVNV	Kiên Giang			
23	NV1238	Lê Thị Hiền		03-08-1998	CVNV	Kiên Giang			
24	NV1239	Lưu Phương Huyền		03-04-1993	CVNV	Kiên Giang			
25	NV1240	Đào Duy Khánh	22-08-1993		CVNV	Kiên Giang			
26	NV1241	Nguyễn Lê Hà Linh		03-07-2000	CVNV	Kiên Giang			
27	NV1242	Trần Thị Mai		16-10-2000	CVNV	Kiên Giang			
28	NV1243	Phan Trần Ánh Minh		20-02-1994	CVNV	Kiên Giang			
29	NV1244	Trần Thị Ngọc Nhung		07-08-1987	CVNV	Kiên Giang			
30	NV1245	Đỗ Huỳnh Trúc Phương		27-11-2000	CVNV	Kiên Giang			
31	NV1246	Đỗ Thị Thanh Tâm		23-10-1993	CVNV	Kiên Giang			
32	NV1247	Phan Thành Tất	29-03-1992		CVNV	Kiên Giang			
33	NV1248	Nguyễn Phương Thảo		01-07-1993	CVNV	Kiên Giang			
34	NV1249	Lâm Như Bích Thảo		02-05-1992	CVNV	Kiên Giang			
35	NV1250	Thái Thị Mỹ Thịnh		05-12-1998	CVNV	Kiên Giang			
36	NV1251	Trần Huyền Trang		14-10-1998	CVNV	Kiên Giang		Con đẻ người hđ kháng chiến nhiệm CDHH	
37	NV1252	Lê Thị Hà Xuyên		22-10-1997	CVNV	Kiên Giang			
38	NV1253	Bùi Thị Thúy Yên		25-06-1992	CVNV	Kiên Giang			